

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đ

Thẩm phán: Ông Trần Trí D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân T3
2. Ông Nguyễn Thanh L
3. Bà Nguyễn Thị Mai P

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn C - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Quốc A; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978; Nơi cư trú: Đường 8, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Quốc V2 và bà Nguyễn Ngọc T1; Bị cáo có vợ và có 02 (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; bị bắt truy nã ngày 13/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Võ Thanh T2 – Văn phòng Luật sư Võ Thanh T2 - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- Người bị hại:

1/ **Tạ văn V;** sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

2/ **Nguyễn Thị Thanh T**; sinh năm 1976 (Có mặt)

Nơi cư trú: Đồng V1, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

3/ **Võ Thị T4**; sinh năm 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp VH, xã TN, thành phố VL, tỉnh VL.

4/ **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực TH B, phường LH, quận OM, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Phan Quốc V2**; sinh năm 1952 (Có mặt)

Nơi cư trú: Đồng V1, phường AT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

2/ **Công ty Cổ phần TNG P**

Nơi cư trú: Nhóm 7, thôn Đ, xã ĐQ, huyện BV, thành phố HN; Người đại diện: Bà Nguyễn Thị N – Phó Tổng Giám đốc (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn R; sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Hồ Trung TG, phường TA, quận BT, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2019 Công ty Cổ phần TNG P thuộc Tập đoàn Sendai nhận sơn BatMan bổ nhiệm Phan Quốc A làm Giám đốc kinh doanh vùng phụ trách địa bàn thành phố Cần Thơ, đồng thời ký hợp đồng nguyên tắc, phụ lục hợp đồng với Phan Quốc A làm nhà phân phối sơn BatMan với công ty tại thành phố Cần Thơ. Theo đó, nhà phân phối được chiết khấu 42% trừ trực tiếp trên giá sản phẩm cho nhà phân phối, Quốc A thuê căn nhà số 69, đường D3, khu dân cư HL, phường HA, quận CG, thành phố Cần Thơ để làm trụ sở kinh doanh. Thông qua mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn R thì Phan Quốc A biết bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Tạ Văn V (chồng bà T), bà Võ Thị T4, ông Nguyễn Văn B.

Sau khi được làm nhà phân phối, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Quốc A đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người bị hại bằng thủ đoạn Quốc A kêu ông V, bà T, bà T4, ông B hùn tiền đặt mua sơn của công ty Cổ phần TNG P để bán cho khách hàng ở các tỉnh miền tây chia lợi nhuận, trong vòng 01 tuần sẽ thanh toán vốn và lợi nhuận, khi người bị hại đưa tiền thì Quốc A lấy một phần tiêu xài cá nhân, một phần thanh toán cho người bị hại và nói giữ lại tiền vốn để đặt cho các đơn hàng tiếp theo, làm cho bà T, ông V, bà T4, ông B tin là

thật nên đã nhiều lần đưa tiền cho Quốc A, chiếm đoạt tổng số tiền 978.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản Quốc A bỏ lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Đến ngày 13/10/2021 Quốc A bị bắt theo Lệnh truy nã.

Cụ thể, Quốc A thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tiền như sau:

1. *Chiếm đoạt tiền của ông Tạ Văn V, bà Nguyễn Thị Thanh T:* Sau khi quen biết với vợ chồng ông V, bà T, đến đầu tháng 9/2019 mặc dù không có đơn đặt hàng nào nhưng Quốc A nói với ông V, bà T có khách hàng đặt mua sơn với số lượng lớn tại các tỉnh như Trà Vinh, Đồng Tháp, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, VL và thành phố Cần Thơ, không nói tên khách hàng, địa chỉ cụ thể, Quốc A kêu ông V, bà T hùn vốn để mua sơn theo đợt, trong vòng 01 tuần khách hàng mua sơn trả tiền Quốc A trả tiền vốn, lợi nhuận tính theo chiết khấu là 42%/giá trị đơn hàng, do biết Quốc A đang làm Giám đốc kinh doanh vùng và là nhà phân phối sơn tại Cần Thơ nên đã tin tưởng nhiều lần đưa tiền để hùn vốn mua sơn về bán cho khách hàng kiếm lời.

Từ đầu tháng 9/2019 đến ngày 22/10/2019, ông V, bà T đã đưa tiền cho Quốc A 19 lần để mua sơn Bat Man theo thông tin các đơn hàng không có thật do Quốc A đưa ra với tổng số tiền 1.950.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Quốc A đã trả một phần vốn cho các đơn hàng trước và lợi nhuận theo thỏa thuận cho một số đơn hàng cho ông V, bà T để ông V, bà T tin tưởng, tiếp tục đưa tiền và đã trả được tổng cộng số tiền 1.365.000.000 đồng gồm vốn và lãi theo thỏa thuận. Như vậy, Quốc A chiếm đoạt số tiền 585.000.000 đồng.

2. *Chiếm đoạt của bà Võ Thị T4:* Sau khi biết bà T4, Quốc A đã vay, mượn tiền của bà T4 nhiều lần và trả vốn, lãi đầy đủ. Khi tạo dựng được lòng tin từ bà T4, Quốc A kêu bà T4 hùn tiền mua sơn Bat Man về bán lại để hưởng lợi nhuận 42%/giá trị đơn hàng, thì bà T4 đồng ý. Sau khi nhận tiền từ bà T4 thì Quốc A cũng đã trả vốn và lợi nhuận theo thỏa thuận cho một số đơn hàng không có thật qua tài khoản của bà T4 số 070091264674 mở tại ngân hàng Sacombank, làm cho bà T4 tin tưởng Quốc A có mua bán thật, nên đã nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển khoản cho Quốc A. Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 19/10/2019, bà T4 đã 11 lần đưa tiền mặt và chuyển tiền qua tài khoản số 070103676167 của Quốc A mở tại ngân hàng Sacombank với tổng số tiền là 1.166.000.000 đồng. Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 25/10/2019, Quốc A đã chuyển tiền vào tài khoản tổng cộng 09 lần để trả tiền vốn và tiền lãi (theo chiết khấu) với tổng số tiền là 1.133.000.000 đồng. Như vậy, số tiền bà T4 bị A chiếm đoạt là 33.000.000 đồng.

3. *Chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn B:* Sau khi biết ông B, ngày 10/10/2019 Quốc A giúp ông B ký Hợp đồng nguyên tắc, phụ lục hợp đồng với Công ty Cổ phần TNG P làm nhà phân phối sơn Bat Man. Khi đã tạo dựng được lòng tin từ ông B, Quốc A đưa ra những thông tin gian dối nói có khách hàng ở các tỉnh Tiền Giang, Cà Mau đặt mua sơn, kêu ông B hùn tiền để mua sơn bán lại cho khách hàng kiếm lời, chiếc khấu được hưởng là 42% trên giá trị đơn hàng nhưng không nói tên, địa chỉ khách hàng, một tuần sau sẽ thanh toán vốn và lợi nhuận, ông B tin tưởng là thật nên đã 02 lần chuyển tiền qua tài khoản số 070103676167 của Quốc A vào ngày 16/10/2019 số tiền 160.000.000 đồng và ngày 25/10/2019 số tiền 200.000.000 đồng mở tại ngân hàng Sacombank. Khi đến hạn thanh toán ông B yêu cầu Quốc A trả lại vốn và lợi nhuận thì Quốc A hứa hẹn, đưa ra nhiều lý do như khách hàng chưa thanh toán để chiếm đoạt toàn bộ số tiền. Quốc A đã chiếm đoạt của ông B số tiền 360.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố Phan Quốc A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thông nhất về tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Người bị hại ông V, bà T và ông B trình bày đã nhận đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm án cho bị cáo.

Riêng bị hại T4, sau khi được giải thích pháp luật đã thừa nhận bị cáo chỉ còn chiếm đoạt 33.000.000 đồng và yêu cầu được nhận lại số tiền này do gia đình bị cáo đã nộp khắc phục. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị về phần án phí và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó có cơ sở khẳng định, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xuất phát từ việc được làm nhà phân phối sơn BatMan của Công ty Cổ phần TNG P và được bổ nhiệm là Giám đốc kinh doanh vùng phụ trách địa bàn thành phố Cần Thơ. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra những không tin không đúng, không có thật về khách hàng đặt mua sơn với bị cáo làm cho những người bị hại tin tưởng, giao tiền cho bị cáo nhiều lần. Sau đó bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại với tổng số tiền 978.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của ông Tạ Văn V và bà Nguyễn Thị Thanh T 585.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn B 360.000.000 đồng, bà Võ Thị T4 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng lòng tin giữa người với người với nhau. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhiều lần, mỗi lần chiếm đoạt với số tiền lớn nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với Cách Mạng thuộc gia đình Liệt sỹ; Bản thân bị cáo cũng có công trong thời gian công tác tại Quân khu 9, đã tác động gia đình đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại. Tại phiên tòa không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa thấy rằng: đối với đề nghị áp dụng điều luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đề nghị là chưa tương xứng nên Hội đồng xét xử không thống nhất.

[10] Về phần xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo các tài sản 01 chìa khóa xe, 01 xe mô tô biển số 65D1 - 448.52 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động màu đen, số imei: 353055091480548.

[11] Riêng đối với số tiền 127.000.000 đồng bị cáo mượn của Nguyễn Thị Thanh T là giao dịch dân sự, chị T vẫn thừa nhận việc này trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Chị T thống nhất sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự sau này. Không liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án dân sự.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Quốc A phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[2] Căn cứ Điều 38, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54; điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phan Quốc A 09 (Chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/10/2021.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chìa khóa xe, 01 xe mô tô biển số 65D1 - 448.52 tên Phan Quốc A, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Quốc A, 01 điện thoại di động màu đen, số imei: 353055091480548.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

[5] Công nhận việc gia đình bị cáo đã khắc phục xong cho các bị hại ông B, bà T và ông V thể hiện tại các Biên nhận giữa ông Phan Quốc V2 với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh T ký các ngày 04/4/2022 và 21/7/2022.

[6] Bà Võ Thị T4 được quyền liên hệ với Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ để nhận số tiền 33.000.000 đồng do ông Phan Quốc V2 nộp theo nộp tại Công an thành phố Cần Thơ ngày 07/4/2022 (Phiếu thu số 61) và Biên bản giao nhận vật chứng của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[8] Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Phước Đ

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐ CATP Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.